

PRETEST CBL SUY HÔ HẤP NHÓM 3

...

Điểm: 9/10

1. Dụng cụ nào là dụng cụ cung cấp oxy lưu lượng cao? *

(0.5/0.5 Điểm)

☐ Mặt nạ không thở lại

☐ Canula mũi

C

☒ CPAP



☐ Sonde mũi

2. Trẻ em < 1 tuổi, thở oxy qua canula lưu lượng 0,75 l/phút thì FiO₂ ước lượng là bao nhiêu? *

(0.5/0.5 Điểm)

☐ 25%

☐ 30%

☐ 45%

D

☒ 60%



3. Suy hô hấp do tổn thương phổi được xem là nặng khi? Chọn câu SAI *

(0.5/0.5 Điểm)

- ☐ PaO₂/FiO₂ < 200
- ☐ AaDO₂ > 450 mmHg
- ☐ PaO₂ < 60% không cải thiện với cung cấp oxy
- ☒ Giảm PaCO₂

D



4. Giá trị của khí máu động mạch trong suy hô hấp? Chọn câu ĐÚNG *

(0.5/0.5 Điểm)

- ☒ Chẩn đoán xác định suy hô hấp
- ☐ Không giúp đánh giá mức độ suy hô hấp
- ☐ Không xác định được vị trí tổn thương
- ☐ Khí máu không giúp tiên lượng bệnh

A



5. Theo bạn, nguyên nhân nào sau đây có thể gây suy hô hấp do tắc nghẽn đường hô hấp trên? *

(0.5/0.5 Điểm)

- ☐ Viêm tiểu phế quản
- ☐ Nhược cơ
- ☒ Phù nề thanh quản do sốc phản vệ
- ☐ Viêm phổi do phế cầu

C



6. Bé gái, 32 tháng, nhập viện vì khó thở, tím môi, SpO₂ 80%, khám thấy thì hít vô kéo dài, khàn tiếng, ho sặc sụa. Bạn hãy phân nhóm nguyên nhân suy hô hấp cho bệnh nhân này? *

(0.5/0.5 Điểm)

A

- ☒ Tắc nghẽn đường hô hấp trên
- ☐ Tắc nghẽn đường hô hấp dưới
- ☐ Bệnh nhu mô phổi
- ☐ Rối loạn kiểm soát hô hấp



7. Chỉ định đặt nội khí quản? Chọn câu ĐÚNG *

(0.5/0.5 Điểm)

A

- ☒ Ngưng thở, thở hức
- ☐ Giảm oxy máu: $\text{PaO}_2 < 100 \text{ mmHg}$ với $\text{FiO}_2 > 50\%$ (không đo tím bẩm sinh tím)
- ☐ Glasgow < 12 điểm ≤ 8
- ☐ Sốc giảm thể tích



8. Đặc điểm khí máu sau đây phù hợp với tổn thương tại vị trí nào? $\text{PaO}_2 \downarrow$, $\text{PaCO}_2 \uparrow$, $\text{AaDO}_2 \uparrow$, $\text{PaO}_2/\text{FiO}_2 \downarrow$ *

(0.5/0.5 Điểm)

- ☐ Tắc nghẽn hô hấp trên
- ☐ Tắc nghẽn hô hấp dưới

C

- ☒ Tổn thương tại phổi
- ☐ Suy bơm



9. Nguyên nhân gây suy hô hấp nào sau đây là do rối loạn hệ bơm? *

(0.5/0.5 Điểm)

- ☐ Suyễn

B

- ☒ Rắn cạo nia cần
- ☐ Viêm phổi do Covid-19



☐ Viêm tiểu phế quản

10. Triệu chứng nào sau đây là của tắc nghẽn đường hô hấp dưới? *
(0.5/0.5 Điểm)

☐ Khàn tiếng

B

☒ Kéo dài thì thở ra

✓

☐ Kéo dài thì hít vô

☐ Nghe phổi có ran ẩm

11. Bệnh nhi 6 tuổi nhập viện vì tím, em khởi phát khó thở cách nhập viện 2 giờ. Khám ghi nhận em khó thở phải ngồi, khò khè nhiều, phổi ran rít và ran ngáy 2 bên, ngoài ra không ghi nhận thêm triệu chứng khác. Tiền căn 2 lần tương tự có **đáp ứng thuốc dẫn phế quản**. Nguyên nhân suy hô hấp của trẻ này là gì? *
(0.5/0.5 Điểm)

☐ Dị vật đường thở

☐ Phản vệ nặng

C

☒ Suyễn cơ nặng

✓

☐ Viêm phổi nặng

12. Bệnh nhi 9 tuổi, nhập viện vì tím. Bệnh khởi phát 4 ngày với sốt, ho, thở mệt tăng dần và tím. Khám thấy SpO2 80%/khí trời, thở 44 lần/phút, co lõm ngực, chi ấm, mạch quay đều rõ, tim đều rõ, phổi rale nổ, ẩm 2 bên đáy phổi, bụng mềm. Theo bạn, nguyên nhân khó thở của bệnh nhân này là gì? *
(0.5/0.5 Điểm)

☐ Viêm tiểu phế quản cấp

☐ Viêm thanh khí phế quản cấp

C

☒ Viêm phổi nặng

✓

☐ Dị vật đường thở

13. Bé trai, 4 tuổi, tiền căn chẩn đoán suyễn 2 năm nay, dị ứng hải sản. Cách nhập viện 1 giờ, em ăn cua, sau khoảng 30 phút thì em nổi mề đay toàn thân, ngứa nhiều, được người nhà cho uống Chlophoramin, sau đó mề đay giảm và hết ngứa nhưng em bắt đầu khò khè, thở mệt, mẹ cho bé xịt 4 nhát ventoline nhưng không giảm nên cho nhập cấp cứu.

Tại cấp cứu bé trong tình trạng bứt rứt, tím tái, thở rít nhiều, phù mắt, môi và lưỡi, mề đay rải rác toàn thân

Tại cấp cứu xử trí nào sau đây là ĐÚNG? *
(0.5/0.5 Điểm)

- A ☒ Adrenaline 0,3 ml tiêm bắp ✓
- ☐ Adrenaline 1/10 000 lấy 3 ml tiêm tĩnh mạch, hồi sức tim phổi do 4
- ☐ Phun khí dung adrenaline 3ml và phun khí dung ventoline
- ☐ Adrenaline 0,3 ml tiêm dưới da, đặt nội khí quản



14. Bé gái 2 tuổi, ngạt nước hồ bơi, nhập cấp cứu trong tình trạng GCS 9 điểm, SpO2 85%, mạch 158 lần/phút, huyết áp 100/60 mmHg, thở 46 lần/phút co kéo, tim đều, phổi ran ẩm 2 bên, bụng mềm, không ghi nhận chấn thương bên ngoài. Xử trí thích hợp nhất cho trẻ là? *
(0/0.5 Điểm)

- ☐ Oxy qua cannula 6 lít/phút
- ☐ Oxy qua mask không thở lại 10 lít/phút
- ☒ CPAP qua cannula mũi với áp lực 8-10 cmH2O

ngạt nc --> GCS <12 là có chỉ định đặt NKQ

- D ☐ Đặt nội khí quản giúp thở ✓

15. Bé gái, 14 tuổi, nhập viện vì thở mệt. Bệnh diễn tiến 7 ngày với triệu chứng sốt nhẹ, ho khan, hết sốt 2 ngày nay. Sáng cùng ngày nhập viện em mệt, tái chân lạnh, vã mồ hôi, khó thở. Nhập cấp cứu trong tình trạng đờ, môi tím, SpO₂ 80% với khí trời, tim đều 160 lần/phút, gallop T3, phổi ran ẩm 2 bên, chi mát, mạch quay nhẹ, CRT 4 giây, thở co kéo 42 lần/phút, nhiệt độ 37°C.

Chẩn đoán nguyên nhân suy hô hấp của bệnh nhân này? *
(0.5/0.5 Điểm)

- ☐ Viêm tiểu phế quản nặng
- ☐ Viêm thanh khí phế quản cấp nặng
- ☐ Viêm phổi nặng
- ☒ Sốc tim, phù phổi cấp

D



16. Bé gái, 14 tuổi, nhập viện vì thở mệt. Bệnh diễn tiến 7 ngày với triệu chứng sốt nhẹ, ho khan, hết sốt 2 ngày nay. Sáng cùng ngày nhập viện em mệt, tái chân lạnh, vã mồ hôi, khó thở. Nhập cấp cứu trong tình trạng đờ, môi tím, SpO₂ 76% với khí trời, tim đều 160 lần/phút, gallop T3, phổi ran ẩm 2 bên, chi lạnh, ẩm, da tái, mạch quay nhẹ, CRT 4 giây, thở co kéo 42 lần/phút, nhiệt độ 37°C.

Xử trí nào dưới đây được ưu tiên trước? *
(0/0.5 Điểm)

- ☐ Thở oxy/canula 3 lít/phút
- ☐ Đặt nội khí quản giúp thở
- ☒ Đặt đường truyền tĩnh mạch và test dịch
- ☐ Cho lợi tiểu

B



17. Bé trai, 3 tuổi, nhập viện vì khó thở. Người nhà khai em đang ăn cơm, chạy chơi thì đột ngột ho sặc sụa, ói, khó thở. Bác sĩ khám bé vẫn tỉnh táo và còn phản xạ ho, SpO2 95%?

Điều nào sau đây là ĐÚNG? *
(0.5/0.5 Điểm)

- ☐ Thực hiện cấp cứu ngưng tim ngưng thở ngay
- ☐ Nội soi tại giường gấp dị vật đường thở
- ☐ Thực hiện vỗ lưng ấn ngực ngay

C or D ☒ Tiếp tục khuyến khích trẻ ho và theo dõi



18. Bé trai, 9 tuổi, tiền căn khỏe mạnh. Cách nhập viện 3 giờ, em phá tổ ong vò vẽ và bị ong đốt 15 nốt ở vùng mặt và tay, sau đó 2 giờ em bắt đầu khó thở, ho khan, thở rít và phù nề vùng mặt, lưỡi và môi.

Tại cấp cứu bé trong tình trạng tím tái, thở rít và khàn giọng nhiều.

Nguyên nhân gây suy hô hấp trên trẻ này là gì? *
(0.5/0.5 Điểm)

- ☐ Suyễn cơ nặng
- ☐ Viêm phổi nặng

C ☒ Phản vệ nặng



- ☐ Viêm tiểu phế quản nặng

19. Bé trai 20 tháng tuổi, đến khám vì sốt cao và khó thở. Bệnh 5 ngày nay, bé sốt 38,5 – 40,5°C, khóc khàn tiếng, khó thở tăng dần và ăn uống kém. Khám: bé đừ, môi tái, chi ấm, mạch rõ 164 lần/phút, nhiệt độ: 39,5°C, nhịp thở 26 lần/phút, SpO2: 92%, thở co lõm ngực, lõm hõm trên ức, nghe tiếng thở rít khi ngồi yên, phổi không ran, chảy nước miếng nhiều và ngồi tư thế ngửa đầu về phía trước. Chẩn đoán phù hợp nhất là gì? *
(0.5/0.5 Điểm)

☐ Viêm khí quản

B ☒ Viêm thanh thiệt cấp ✓

☐ Dị vật đường thở

☐ Viêm thanh quản cấp

20. Bé nam 6,5 tháng, nặng 8,5 kg. Bệnh N3: N1-2 sốt nhẹ, ho, sổ mũi; N3 khò khè, thở mệt, bỏ bú nên nhập viện. Khám: bé tỉnh, bú rút, mũi thông thoáng, mạch 158 lần/phút, nhiệt độ: 37°C, nhịp thở 62 lần/phút, thở co lõm ngực, môi tái, SpO2 90%, phổi nghe ran rít và ran ẩm nhỏ hạt 2 phế trường. Tiền căn bản thân và gia đình khỏe mạnh. Xử trí ban đầu phù hợp nhất là gì? *
(0.5/0.5 Điểm)

☐ Thông thoáng mũi bằng NaCl 0.9%

B ☒ Oxy ẩm qua cannula 1 lít/phút ✓

☐ Khí dung Ventolin 2,5 mg qua oxy 8 lít/phút

☐ Đặt nội khí quản giúp thở

Quay lại trang cảm ơn

Nội dung này được tạo bởi chủ sở hữu của biểu mẫu. Dữ liệu bạn gửi sẽ được gửi đến chủ sở hữu biểu mẫu. Microsoft không chịu trách nhiệm về quyền riêng tư hoặc thực tiễn bảo mật của khách hàng, bao gồm cả các biện pháp bảo mật của chủ sở hữu biểu mẫu này. Không bao giờ đưa ra mật khẩu của bạn.

Hoạt động trên nền tảng Microsoft Forms | [Quyền riêng tư và cookie](#) | [Điều khoản sử dụng](#)